

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 297/2025/HS-ST

Ngày 22/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thu Hương**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Hoàng Thị Xuân Hương** - Giáo viên

Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 286/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 316/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm 1993; Tại: Phú Thọ; CCCD số 026093004488; Giới tính: Nam; ĐKTT: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Phú Thọ**; Nơi ở hiện nay: **C Cầu G, phường C, thành phố Hà Nội**; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông **Trần Quốc V**; Con bà **Lý Thị H**. Vợ **Phan Thị Vân A**. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2020. Con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 02/10/2025. Tạm giam ngày 11/10/2025

Hiện bị cáo đang giam tại **Trại giam S - Công an thành phố H**.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Cháu **Lê Hà M**, sinh năm 2012; Địa chỉ: **D Đê L, phường Ô, thành phố Hà Nội**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Anh **Lê Gia Q**, sinh năm 1990; Địa chỉ: **D Đê L, phường Ô, thành phố Hà Nội**.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lê Hà M: Bà **Nguyễn Bích H** - Trợ giúp viên pháp lý **Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 29/9/2025, **Trần Văn D** điều khiển xe máy Honda SH màu xám, biển kiểm soát (BKS) 18F1-30532 đi đến **số A N, phường G, thành phố Hà Nội** để giao hàng cho khách. Sau khi giao hàng xong, **D** điều khiển xe máy đi theo hướng **G - C** rồi đỗ xe tại trước nhà **số C C, phường Ô, thành phố Hà Nội** để trú mưa. **D** gọi điện thoại cho khách để giao tiếp một đơn hàng khác ở **số A Đ** nhưng người này không nghe máy. Lúc này, **D** thấy đây là khu vực đường hẹp, vắng người lớn qua lại, thỉnh thoảng có các cháu gái học sinh đi học qua nên nảy sinh ý định dâm ô với các cháu gái. **D** dắt xe máy đang dừng ở trước nhà **số C C** ra bờ tường cạnh nhà **số C C** để sau đó sẽ dễ dàng tẩu thoát.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút, **D** thấy cháu **Lê Hà M** (sinh ngày 06/10/2012, nơi cư trú: **số D Đê L, phường Ô, thành phố Hà Nội**) đi bộ từ hướng **G** vào. **D** chạy theo cháu **M** sau đó đi vượt qua rồi đột ngột quay người lại. Thấy vậy, cháu **M** giật mình đứng im. Ngay lập tức, **D** dùng 02 tay chạm vào 02 ngực của cháu **M** và nói: “*To thế*” rồi chạy ra chỗ dựng xe và điều khiển xe máy đi về nhà.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bố của cháu **M** là anh **Lê Gia Q** (sinh năm 1990; nơi cư trú: **số D Đê L, phường Ô, thành phố Hà Nội**) đưa cháu **M** đến **công an phường Ô** trình báo sự việc.

Ngày 01/10/2025, **Trần Văn D** đến **công an phường Ô** đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax , số Imei 1: 354741669149974, số Imei 2: 354741669308208; 01 áo sơ mi cộc tay có họa tiết màu đen trắng; 01 quần bò dài màu xanh; 01 đôi giày màu nâu; - 01 mũ lưỡi trai màu đen, có chữ OF.FB; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai màu đen. Là trang phục **D** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/9/2025.

Qua rà soát phát hiện 02 camera tại **số C C, phường Ô, thành phố Hà Nội** ghi nhận hình ảnh sự việc.

Tiến hành cho **Trần Văn D** nhận dạng, kết quả: **D** nhận dạng được cháu **Lê Hà M** là cháu gái bị **D** thực hiện hành vi dâm ô ngày 29/9/2025.

Về dân sự: Người giám hộ hợp pháp của cháu **Lê Hà M** là anh **Lê Gia Q** không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **Trần Văn D**.

Tại bản cáo trạng số 88/CT-VKSKV2 ngày 08/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội đã truy tố bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trần Văn D** khai nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo **Trần Văn D** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Trần Văn D** từ 09 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng. Trách nhiệm dân sự: Không. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, hình thức cũ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi cộc tay có họa tiết màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu nâu, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm, đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo **Trần Văn D** đã khai nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí với luận tội đại diện Viện kiểm sát, quan điểm Trợ giúp viên pháp lý và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội để sửa chữa sai lầm trở thành công dân chấp hành đúng pháp luật của Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại...

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên toà, bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố là đúng người, đúng tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được và có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 29/9/2025, tại trước nhà số C C, phường Ô, thành phố Hà Nội, Trần Văn D có hành vi dùng 02 tay bóp 02 ngực của cháu Lê Hà M (sinh ngày 06/10/2012) nhằm mục đích dâm ô đối với cháu M. Tại thời điểm D thực hiện hành vi phạm tội, cháu M mới 12 tuổi 11 tháng 23 ngày.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hành vi: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại và gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Án định thời gian thử thách tương ứng kể từ ngày tuyên án. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Gia Q (bố đẻ của cháu M) không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo D. Do đó, ghi nhận về việc không có yêu cầu về bồi thường dân sự đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, hình thức cũ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong. Đây là điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc với gia đình, không liên quan đến hành vi

phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được xin lại chiếc điện thoại, do đó Hội đồng xét xử đồng ý trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

Đối với những đồ vật sau: 01 áo sơ mi cộc tay có họa tiết màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu nâu, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm, đã qua sử dụng. Đây là trang phục **D** mặc khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/9/2025 và tại phiên tòa bị cáo khai không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy những đồ vật trên.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn D** phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2]. Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn D** 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo **Trần Văn D** tại phiên tòa.

Giao bị cáo **Trần Văn D** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Phú Thọ có nhiệm vụ giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ trực tiếp thực hiện việc giám sát bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trong thời hạn thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú thì phải có đơn xin phép Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ và được sự đồng ý của Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3]. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, hình thức cũ, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi cộc tay có họa tiết màu đen trắng, đã qua sử dụng; 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu nâu, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - thành phố Hà Nội, tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 115 ngày 19/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - thành phố Hà Nội).

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; Điều 331; Điều 333; Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo **Trần Văn D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội ;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Công an phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 2 - thành phố Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hường